

Đề thi tuyển sinh vào lớp 6 môn Tiếng Anh 2020 - Đề số 4**I. Tìm một từ không cùng nhóm với từ còn lại.**

1. A. enjoy B. like C. love D. meet
2. A. dolphin B. tiger C. elephant D. monkey
3. A. beer B. drink C. milk D. young
4. A. long B. wide C. young D. thick
5. A. fireman B. doctor C. policeman D. husband

II. Chọn đáp án đúng A, B, C hoặc D để điền vào chỗ trống cho phù hợp.

1. Nhung: What _____? - Chi: They are playing Computer games.
A. do they do B. are they doing
C. they are doing D. they doing
2. It's 7.30 p.m. My children _____ dinner in the kitchen.
A. have B. having
C. are having D. is having
3. _____ Hoa and her friend playing badminton in the schoolyard?
A. Do B. Are
C. Is D. Does
4. What color is _____?
A. her teeth B. her eyes
C. her hair D. B & C
5. Nam is 1.7 m tall. His brother is 1.4 m tall. His brother is _____.
A. short B. thin
C. tall D. fat

the kitchen and there is a living room where there is a lovely old fireplace. There is a garden in front of the house. The garden goes down to the beach and in spring and summer, there are flowers everywhere. I live alone with my dog, Boxer but we have many visitors. Many of my friends work in the city, so they often stay with me because they want to relax. I love my house for many reasons: the garden, the flowers in summer, the fire in the winter, but the best thing is the view from my bedroom window.

1. Where is the house?

2. How old is the house?

3. What is in the front of the house?

4. Why does the owner of the house have so many visitors?

5. Why does the owner like the house?

V. Hãy dùng các từ gợi ý sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. There/ be/ houses/ town.

2. how / rice /and /many/ vegetables / he/ produce?

3. I/ live/ house/ my parents/ sister.

4. My/ school/ near/ house/ so/I/ go/ school/ foot.

5. There/ be/ lake/ park/ near/ house.

Đáp án đề thi vào lớp 6 Tiếng Anh 2020 - Đề số 4

I. Tìm một từ không cùng nhóm với từ còn lại.

1. D. meet
2. A. dolphin
3. B. drink
4. C. young
5. D. husband

II. Chọn đáp án đúng A, B, C hoặc D để điền vào chỗ trống cho phù hợp.

1. B. are they doing
2. C. are having
3. B. Are
4. C. her hair
5. A. short
6. B. legs
7. D. ear
8. B. How much
9. C. any
10. B. well

IV. Hãy cho dạng số nhiều của các danh từ sau.

singular	plural
1. car	cars
2. wife	wives
3. high way	highways
4. line	lines
5. noise	noises

singular	plural
6. piano	pianos
7. fish	fish
8. farmer	farmers
9. man	men
10. lady	ladies

V. Em hãy đọc bài khóa và trả lời các câu hỏi sau

1. The house is near the sea.
2. The house is about 20 years old.
3. There is a garden in front of the house.

4. Many of his friends work in the city, so they often stay with him because they want to relax.

5. The owner of the house likes his house for many reasons: the garden, the flowers in summer, the fire in the winter and the view from his bedroom window.

V. Hãy dùng các từ gợi ý sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. There are many houses in the town.

2. How much rice and how many vegetables does he produce?

3. I live in the house with my parents and my sister.

4. My school is near my house, so I go to school on foot.

5. There is a lake and a park near my house.